

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 22/KH/TU ngày 23/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Khâu đột phá về đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn, giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 3740/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1182/TTr-SNV ngày 16/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

CHỦ TỊCH

Đỗ Minh Tuấn

KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa mục tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ; Kế hoạch hành động thực hiện Khâu đột phá về đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn giai đoạn 2021 - 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 của UBND tỉnh.

2. Các ngành, các cấp nhận thức đầy đủ, xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, đơn vị mình.

3. Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; gắn cải cách hành chính với cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Một số mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

1.1. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của tỉnh trên các lĩnh vực: tổ chức bộ máy, biên chế, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; đất đai; xây dựng; thi đua - khen thưởng; cơ chế, chính sách đặc thù về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học, thu hút đầu tư.

1.2. Mức độ hài lòng của tổ chức, người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 92%; 100% hồ sơ thủ tục hành chính đủ điều kiện được giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và được số hóa kết quả giải quyết. Tối thiểu 90% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

1.3. Hoàn thành việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định của Chính phủ.

1.4. Có 95% cán bộ, công chức, viên chức từ cấp tỉnh đến cấp xã có trình độ chuyên môn đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định.

1.5. Có thêm 02 đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính trở lên.

1.6. Có 95% cơ sở dữ liệu chuyên ngành được hoàn thành và kết nối, chia sẻ để sử dụng chung; 100% hồ sơ công việc tại các cấp chính quyền được xử lý

trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); 100% các báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội của tỉnh được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

2. Nội dung, nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Cải cách thể chế

a) Sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định về: tổ chức bộ máy, biên chế, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; thi đua - khen thưởng; đất đai; xây dựng; tài chính ngân sách; chuyển đổi số.

b) Hoàn thiện cơ chế, chính sách trong các lĩnh vực: khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp; chính sách khen thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước; thành tích cao tại các kỳ thi (cuộc thi) quốc gia, quốc tế thuộc các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, thể dục - thể thao, khoa học và công nghệ, văn học, nghệ thuật, báo chí tỉnh Thanh Hóa; chính sách thu hút đầu tư và hỗ trợ hoạt động trong Khu công nghệ thông tin; chính sách thu hút, sử dụng và phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư; chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và tài sản trí tuệ tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022 - 2025.

c) Xây dựng, triển khai Đề án nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2026.

d) Thực hiện đồng bộ các hoạt động theo dõi, thi hành pháp luật; thường xuyên kiểm tra việc theo dõi, thi hành pháp luật.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Củng cố, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã.

b) Duy trì tỷ lệ giải quyết đúng hạn từ 98% trở lên; thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn; 100% hồ sơ thủ tục hành chính đủ điều kiện được giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và được số hóa kết quả giải quyết; 95% tổ chức, người dân, doanh nghiệp hài lòng với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước. Đặc biệt là các sở, ngành, đơn vị có nhiều lĩnh vực tương tác với người dân, doanh nghiệp, như: Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính, Sở Y tế, Cục Thuế, Cục Hải quan, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Cục Quản lý thị trường, Cảng vụ Thanh Hóa, Công an tỉnh, Sở Tư pháp và UBND các huyện, thị xã, thành phố, gồm: thành phố Thanh Hóa, thành phố Sầm Sơn, thị xã Bỉm Sơn, thị xã Nghi Sơn; các huyện: Hoằng Hóa, Quảng Xương, Đông Sơn, Thọ Xuân, Thiệu Hóa, Triệu Sơn, Nông Cống, Như Thanh, Yên Định, Nga Sơn, Hà Trung, Ngọc Lặc.

c) Số hóa 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của các ngành, các cấp.

d) Rà soát, cập nhật, đồng bộ đầy đủ, thường xuyên thông tin, dữ liệu thủ tục hành chính, trạng thái, kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên hệ thống phần mềm một cửa điện tử, trên Cổng dịch vụ công tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia.

đ) Triển khai Hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính của Văn phòng Chính phủ.

e) Thường xuyên khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, người dân đối với việc giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước.

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện.

b) Tiếp tục rà soát cơ cấu tổ chức, xây dựng lộ trình thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các phòng theo hướng sáp nhập, hợp nhất, bảo đảm tinh gọn, hiệu quả đối với các sở, ngành không thuộc diện sắp xếp theo Quyết định số 2725/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh.

c) Xây dựng Đề án kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý xây dựng và phát triển Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp.

d) Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 3185/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 và Quyết định số 3465/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh quy định mức bình quân học sinh/lớp và định mức biên chế cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hành chính đối với các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học công lập trên địa bàn tỉnh.

đ) Sửa đổi Quyết định số 221/2016/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định đánh giá kết quả thực hiện và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các sở, cơ quan ngang sở, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

e) Rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2010 của Chính phủ.

g) Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định về phân cấp quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; tăng cường thực hiện kiểm tra đối với các nhiệm vụ được phân cấp.

2.4. Cải cách chế độ công vụ

a) Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định về tuyển dụng, bổ nhiệm, quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

b) Xây dựng, ban hành quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp khi để xảy ra tình trạng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm bị xử lý trong giải quyết thủ tục hành chính; quy định xử lý đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm, gây phiền hà, nhũng nhiễu tổ chức, người dân và doanh nghiệp.

c) Trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính các cấp.

d) Xây dựng Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

đ) Ban hành chính sách đãi ngộ, tuyển dụng và sử dụng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục ở khu vực miền núi.

e) Quy định về tuyển dụng, điều động, luân chuyển giáo viên Trường THPT chuyên Lam Sơn nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ thực hiện nhiệm vụ giáo dục mũi nhọn.

g) Quy định điều động, luân chuyển giáo viên có thời hạn từ nơi thừa đến nơi thiếu.

2.5. Cải cách tài chính công

a) Giao thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh năm 2022.

b) Ban hành Kế hoạch giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh giai đoạn 2022 - 2025, mục tiêu đến năm 2030.

c) Phê duyệt Đề án thí điểm xây dựng trường phổ thông công lập tự chủ.

d) Sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy định về khung giá dịch vụ sự nghiệp công lập khi có văn bản chỉ đạo của Trung ương.

đ) Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tỉnh Thanh Hóa năm 2022.

e) Xây dựng Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thanh Hóa năm 2023.

2.6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

b) Xây dựng Đề án phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2030.

c) Triển khai xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh của tỉnh (IOC); Tổng đài dịch vụ giải đáp thông tin tỉnh Thanh Hóa (Tổng đài 1022).

d) Triển khai phần mềm đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính; chấm điểm mức độ hoàn thành nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh.

đ) Xây dựng hệ thống dữ liệu thông tin tích hợp các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh.

e) Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử.

g) Tiếp tục phát triển các hệ thống làm việc tại nhà, từ xa của các cơ quan nhà nước: ứng dụng các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân

tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội... trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính quyền điện tử tại sở, ngành, địa phương.

h) Xây dựng Đề án số hóa tài liệu tại kho lưu trữ của tỉnh.

i) Khảo sát, đánh giá hạ tầng công nghệ thông tin tại các đơn vị; xây dựng đề án nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, phòng họp trực tuyến đồng bộ.

2.7. Công tác chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền về cải cách hành chính

a) Trên cơ sở Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh, các ngành, địa phương khẩn trương xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính của ngành, địa phương mình; phân công, giao trách nhiệm cụ thể cho từng cá nhân, tập thể. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

b) Tổ chức đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính, chấm điểm đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã đảm bảo thực chất, khách quan, chính xác kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị.

c) Đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức tuyên truyền về cải cách hành chính, trong đó tập trung đến công khai, minh bạch, giảm thời gian trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4, tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

d) Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra công vụ, kiểm tra cải cách hành chính; phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tầng lớp Nhân dân trong giám sát thực hiện công tác cải cách hành chính của các ngành, địa phương.

(Cơ quan chủ trì; cơ quan phối hợp; thời gian thực hiện; kinh phí thực hiện và kết quả, sản phẩm cụ thể của các nhiệm vụ cải cách hành chính được nêu tại các Phụ lục kèm theo).

III. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2022 được bố trí trong dự toán chi thường xuyên (chi nghiệp vụ theo định mức) theo phân cấp ngân sách hiện hành.

IV. TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã

1.1. Trực tiếp chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

1.2. Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương và định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, cả năm hoặc đột xuất báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) tình hình, kết quả thực hiện.

1.3. Giao UBND cấp huyện chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính ở cấp xã thuộc địa bàn quản lý; định kỳ hàng quý báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở

Nội vụ) kết quả thực hiện. Chủ trì triển khai đánh giá Chỉ số cải cách hành chính đối với UBND cấp xã thuộc địa bàn quản lý; tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) định kỳ hàng năm.

2. Sở Tư pháp chủ trì triển khai nội dung Cải cách thể chế; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế theo Phụ lục số 01; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước 15/11/2022.

3. Văn phòng UBND tỉnh chủ trì triển khai nội dung Cải cách thủ tục hành chính; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính theo Phụ lục số 02; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước 15/11/2022.

4. Sở Nội vụ

4.1. Chủ trì triển khai nội dung Cải cách tổ chức bộ máy hành chính và Cải cách chế độ công vụ; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ về: cải cách tổ chức bộ máy hành chính; cải cách chế độ công vụ và công tác chỉ đạo, điều hành theo Phụ lục số 03, Phụ lục số 04 và Phụ lục số 07; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước 20/11/2022.

4.2. Tổng hợp tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính của tỉnh và kết quả thực hiện Kế hoạch này, trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định.

4.3. Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan triển khai đánh giá Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ; triển khai đánh giá Chỉ số cải cách hành chính đối với các sở, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

5. Sở Tài chính chủ trì triển khai nội dung Cải cách tài chính công; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công theo Phụ lục số 05; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước 15/11/2022.

6. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì triển khai nội dung Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số theo Phụ lục số 06; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước 15/11/2022.

7. Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa, Báo Thanh Hóa; Đài truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan thông tin báo chí trên địa bàn tỉnh thường xuyên, liên tục thông tin, tuyên truyền việc triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

Phụ lục số 01: Các nhiệm vụ trọng tâm về Cải cách thể chế năm 2022.

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.	Xây dựng chính sách khen thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước; thành tích cao tại các kỳ thi (cuộc thi) quốc gia, quốc tế thuộc các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, thể dục - thể thao, khoa học và công nghệ, văn học, nghệ thuật, báo chí tỉnh Thanh Hóa (thay thế Nghị quyết số 182/2019/NQHĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh).	- Báo cáo, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy; - Báo cáo, trình HĐND tỉnh.	Ban Thi đua Khen thưởng (Sở Nội vụ).	- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Cơ quan liên quan.	Tháng 02/2022
2.	Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút đầu tư và hỗ trợ hoạt động trong Khu công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025.	- Báo cáo, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy; - Báo cáo, trình HĐND tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông.	Các cơ quan liên quan.	Tháng 03/2022
3.	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân công, phân cấp thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh.	Quyết định của UBND tỉnh.	Sở Xây dựng.	Các cơ quan liên quan.	Tháng 03/2022
4.	Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện các dự án Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh và Khu kinh tế Nghi	Quyết định của UBND tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường.	- Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN;	Tháng 04/2022

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	Son (thay thế Quyết định số 3161/2014/QĐ-UBND và Quyết định số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của UBND tỉnh).			- Các cơ quan liên quan.	
5.	Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, sử dụng và phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư.	- Báo cáo, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy; - Báo cáo, trình HĐND tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ.	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - Các trường đại học trên địa bàn tỉnh; - Các tổ chức, cá nhân có liên quan.	Tháng 05/2022
6.	Xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và tài sản trí tuệ tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022 - 2025.	- Báo cáo, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy; - Báo cáo, trình HĐND tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ.	Các cơ quan liên quan.	Tháng 06/2022
7.	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 13/11/2018 của UBND tỉnh ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Ban Thi đua Khen thưởng (Sở Nội vụ).	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Tháng 08/2022
8.	Xây dựng Đề án nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2026.	- Đề án trình Chủ tịch UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Quý III/2022
9.	Thực hiện đồng bộ các hoạt động theo dõi, thi hành pháp luật; thường xuyên kiểm tra việc theo dõi, thi hành pháp luật.	- Kế hoạch; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Tư pháp.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Báo cáo định kỳ 6 tháng

Phụ lục số 02: Các nhiệm vụ trọng tâm về Cải cách thủ tục hành chính năm 2022.

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.	Củng cố, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã.	- Các văn bản đơn đốc, triển khai; - Báo cáo kết quả thực hiện.	- Văn phòng UBND tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Các sở, ngành cấp tỉnh.	- Tổ chức thực hiện: thường xuyên. - Báo cáo kết quả thực hiện: định kỳ hàng quý.
2.	Duy trì tỷ lệ giải quyết đúng hạn từ 98% trở lên; nghiêm túc thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn; 100% hồ sơ thủ tục hành chính đủ điều kiện được giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và được số hóa kết quả giải quyết; 95% tổ chức, người dân, doanh nghiệp hài lòng với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước.	Báo cáo kết quả thực hiện.	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; - Các sở, ban ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	Cơ quan liên quan.	- Tổ chức thực hiện: thường xuyên. - Báo cáo kết quả thực hiện: định kỳ hàng quý.
3.	Tuyên truyền, tổ chức thực hiện thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC.	- Hướng dẫn, đơn đốc, tuyên truyền; - Báo cáo kết quả thực hiện.	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; - Các sở, ban ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	Cơ quan liên quan.	- Tổ chức thực hiện: thường xuyên. - Báo cáo kết quả thực hiện: định kỳ hàng quý.

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
4.	Rà soát, cập nhật, đồng bộ đầy đủ, thường xuyên thông tin, dữ liệu thủ tục hành chính, trạng thái, kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên hệ thống phần mềm một cửa điện tử, trên Cổng dịch vụ công tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia.	Báo cáo kết quả thực hiện.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Các sở, ban ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	- Văn phòng UBND tỉnh; - Các cơ quan liên quan.	- Tổ chức thực hiện: thường xuyên. - Báo cáo kết quả thực hiện: định kỳ hàng quý.
5.	Thực hiện số hóa 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của các ngành, các cấp.	Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Thông tin và Truyền thông.	- Văn phòng UBND tỉnh; - Các Sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện, cấp xã.	Định kỳ hàng quý.
6.	Triển khai Hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính của Văn phòng Chính phủ.	Báo cáo kết quả thực hiện.	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; - Các sở, ban ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	- Văn phòng UBND tỉnh; - Các cơ quan liên quan.	Theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.
7.	Tiếp tục tăng cường thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, người dân đối với việc giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước.	Báo cáo kết quả thực hiện.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	- Văn phòng UBND tỉnh; - Các cơ quan liên quan.	Báo cáo kết quả khảo sát: tháng 12/2022.

Phụ lục số 03: Các nhiệm vụ trọng tâm về Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước năm 2022.

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng, ban, chi cục và tương đương theo Đề án của UBND tỉnh tại Quyết định số 2725/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh).	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Các sở, ngành thuộc diện sắp xếp theo Quyết định số 2725/QĐ-UBND.	- Sở Nội vụ; - Các cơ quan liên quan.	Trong năm 2022.
2.	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng thuộc UBND cấp huyện.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền; - Báo cáo kết quả thực hiện.	UBND các huyện, thị xã, thành phố	- Sở Nội vụ; - Các cơ quan liên quan.	Chậm nhất tháng 12/2022.
3.	Rà soát cơ cấu tổ chức, xây dựng lộ trình thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các phòng theo hướng sáp nhập, hợp nhất, bảo đảm tinh gọn, hiệu quả đối với các sở, ngành không thuộc diện sắp xếp theo Quyết định số 2725/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh).	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Các sở, ngành cấp tỉnh: Lao động-TB&XH, Xây dựng; Tài chính; Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và PTNT; Văn phòng UBND tỉnh; Thanh tra tỉnh; Ban Dân tộc.	- Sở Nội vụ; - Các cơ quan liên quan.	Tháng 12/2022.
4.	Xây dựng Đề án kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý xây dựng và phát triển Khu kinh tế Nghi Sơn và	- Báo cáo, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy; - Quyết định của	Ban Quản lý Khu Kinh tế Nghi Sơn và các KCN.	- Sở Nội vụ; - Các cơ quan liên quan.	Tháng 05/2022.

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	các khu công nghiệp.	UBND tỉnh phê duyệt Đề án.			
5.	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 3185/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 và Quyết định số 3465/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh quy định định mức bình quân học sinh/lớp và định mức biên chế cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hành chính đối với các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học công lập trên địa bàn tỉnh.	- Báo cáo, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy; - Quyết định của UBND tỉnh.	Sở Giáo dục và Đào tạo.	- Các đơn vị sự nghiệp giáo dục; - Các cơ quan liên quan.	Tháng 03/2022.
6.	Sửa đổi Quyết định số 221/2016/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định đánh giá kết quả thực hiện và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các sở, cơ quan ngang sở, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Quyết định của UBND tỉnh.	Sở Nội vụ.	Các cơ quan liên quan.	Tháng 03/2022.
7.	Sáp nhập Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Trung tâm Giáo dục kỹ thuật tổng hợp, trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo thành 01 đầu mối.	- Đề án; - Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan liên quan.	Trước ngày 30/6/2022.
8.	Xây dựng Phương án tổ chức lại hoặc giải thể Trung tâm quản lý hạ tầng môi	- Phương án; - Quyết định của cơ	Ban QLKKT Nghi Sơn và các KCN	Các cơ quan liên quan.	Trước ngày 30/6/2022.

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	trường và Hỗ trợ đầu tư	quan có thẩm quyền.			
9.	Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập được kiện toàn, sắp xếp từ năm 2019 trở lại đây và rà soát và các đơn vị sự nghiệp chưa kiện toàn, sắp xếp (kể cả đối với các tổ chức bên trong) về bảo đảm cơ chế tự chủ, điều kiện, tiêu chuẩn thành lập; trên cơ sở kết quả đánh giá tổ chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; cơ chế tự chủ, điều kiện, tiêu chuẩn thành lập, các cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất giữ ổn định nếu bảo đảm theo quy định và đề xuất sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức bên trong đơn vị sự nghiệp công lập do chưa bảo theo quy định.	Báo cáo; Phương án của cơ quan có thẩm quyền.	Viện Nông nghiệp Thanh Hóa; các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Giao thông vận tải, Văn phòng UBND tỉnh; các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp tỉnh.	Các cơ quan liên quan.	Trước ngày 30/12/2022.
10.	Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định về phân cấp quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; tăng cường thực hiện kiểm tra đối với các nhiệm vụ được phân cấp.	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.	Các Sở, ngành cấp tỉnh.	- UBND cấp huyện; - Các cơ quan liên quan.	Thường xuyên trong năm.

Phụ lục số 04: Các nhiệm vụ trọng tâm về Cải cách chế độ công vụ năm 2022.

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.	Sửa đổi, bổ sung các Quyết định của UBND tỉnh số: 2235/2017/QĐUBND ngày 28/6/2017 về Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo quản lý; 1941/2017/QĐUBND ngày 07/6/2017 về Quy chế tiếp nhận cán bộ, công chức; tuyển dụng công chức đối với các trường hợp đặc biệt và xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên; 1942/2017/QĐUBND ngày 07/6/2017 Quy định về tuyển dụng viên chức cho các đơn vị sự nghiệp công lập.	Quyết định của UBND tỉnh.	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan.	Tháng 03/2022.
2.	Ban hành quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp khi để xảy ra tình trạng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm bị xử lý trong giải quyết thủ tục hành chính; quy định xử lý đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm, gây phiền hà, nhũng nhiễu tổ chức, người dân và doanh nghiệp.	Quyết định của UBND tỉnh.	- Sở Nội vụ; - Văn phòng UBND tỉnh; - Thanh tra tỉnh.	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Quý II/2022.

3.	Quy định chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính các cấp.	- Nghị quyết của HĐND tỉnh; - Báo cáo kết quả thực hiện.	- Sở Nội vụ; - Văn phòng UBND tỉnh.	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Quý II/2022.
4.	Xây dựng Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Quyết định của UBND tỉnh.	Sở Nội vụ.	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Tháng 05/2022.
5.	Ban hành chính sách đãi ngộ, tuyển dụng và sử dụng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục ở khu vực miền núi.	- Báo cáo, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy; - Báo cáo, trình HĐND tỉnh.	Sở Giáo dục và Đào tạo.	UBND cấp huyện.	Tháng 08/2022.
6.	Quy định về tuyển dụng, điều động, luân chuyển giáo viên Trường THPT chuyên Lam Sơn nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ thực hiện nhiệm vụ giáo dục mũi nhọn.	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo.	Các đơn vị liên quan.	Quý I/2022.
7.	Quy định điều động, luân chuyển giáo viên có thời hạn từ nơi thừa đến nơi thiếu.	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo.	Các đơn vị liên quan.	Quý II/2022.

Phụ lục số 05: Các nhiệm vụ trọng tâm về Cải cách tài chính công năm 2022.

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.	Giao thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh năm 2022.	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.	Sở Tài chính.	Các cơ quan liên quan.	Quý I/2022
2.	Ban hành Kế hoạch giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh giai đoạn 2022 - 2025, mục tiêu đến năm 2030.	Kế hoạch của UBND tỉnh.	Sở Tài chính.	Các cơ quan liên quan.	Tháng 01/2022
3.	Phê duyệt Đề án thí điểm xây dựng trường phổ thông công lập tự chủ.	- Báo cáo, trình BTV Tỉnh ủy; - Báo cáo, trình HĐND tỉnh.	Sở Giáo dục và Đào tạo.	Các cơ quan liên quan.	Tháng 02/2022
4.	Tham mưu cho UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy định về khung giá dịch vụ sự nghiệp công lập.	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.	Sở Tài chính.	Các cơ quan liên quan.	Khi có văn bản chỉ đạo của Trung ương
5.	Ban hành Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thanh Hóa năm 2023.	- Báo cáo, trình BTV Tỉnh ủy; - Báo cáo, trình HĐND tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư.	- Sở Tài chính; - Các cơ quan liên quan.	Tháng 11/2022.
6.	Xây dựng Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tỉnh Thanh Hóa năm 2022.	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền	Sở Tài chính.	Các cơ quan liên quan.	Quý I/2022.

Phụ lục số 06: Các nhiệm vụ trọng tâm về Xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số năm 2022.

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.	Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06- NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	- Quyết định của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Thông tin và Truyền thông.	- Các sở, ban, ngành, - UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Tháng 01/2022.
2.	Xây dựng Đề án phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2030.	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền	Sở Thông tin và Truyền thông.	- Các sở, ban, ngành, - UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Quý IV/2022.
3.	Triển khai xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh của tỉnh (IOC); Tổng đài dịch vụ giải đáp thông tin tỉnh Thanh Hóa (Tổng đài 1022).	Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Thông tin và Truyền thông.	- Văn phòng UBND tỉnh; - Các sở, ban, ngành.	Quý IV/2022.
4.	Triển khai phần mềm đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính; chấm điểm mức độ hoàn thành nhiệm vụ; ứng dụng triển khai thực hiện đánh giá chỉ số cải cách hành chính trên phần mềm đến UBND cấp xã.	Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Nội vụ.	- UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Quý IV/2022.
5.	Xây dựng hệ thống dữ liệu thông tin tích hợp các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh.	Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng UBND tỉnh.	- Sở Tư pháp; - Các cơ quan liên quan	Quý II/2022.
6.	Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.	Báo cáo kết quả thực hiện.	- Các sở, ban, ngành; - UBND các cấp.	Sở Thông tin và Truyền thông.	Thường xuyên.

7.	Tiếp tục phát triển các hệ thống làm việc tại nhà, từ xa của các cơ quan nhà nước: ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính quyền điện tử tại sở, ngành, địa phương.	Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Thông tin và Truyền thông.	- Các sở, ban, ngành; - UBND các cấp.	Trong năm.
8.	Xây dựng Đề án số hóa tài liệu tại kho lưu trữ của tỉnh.	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.	Chi cục Văn thư - Lưu trữ (Sở Nội vụ).	Cơ quan liên quan.	Trình UBND tỉnh Đề án: Quý II/2022.
9.	Thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục nhằm đẩy mạnh thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý.	Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Giáo dục và Đào tạo.	- Các sở, ban, ngành; - UBND các cấp; - Cơ quan liên quan.	Trong năm 2022.
10.	Khảo sát, đánh giá hạ tầng công nghệ thông tin tại các đơn vị; Xây dựng đề án nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, phòng họp trực tuyến đồng bộ	- Báo cáo kết quả thực hiện; - Quyết định phê duyệt Đề án.	Sở Thông tin và truyền thông.	- Các sở, ban, ngành; - UBND các cấp; - Cơ quan liên quan.	Quý IV/2022.
11.	Xây dựng và hoàn thiện Kho quản lý dữ liệu điện tử tỉnh Thanh Hóa.	Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Thông tin và truyền thông.	Cơ quan liên quan.	Quý IV/2022.

Phụ lục số 07: Công tác chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền cải cách hành chính.

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2022 của ngành, địa phương mình; phân công, giao trách nhiệm cụ thể cho từng cá nhân, tập thể. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.	- Kế hoạch CCHC 2022 của các cơ quan, đơn vị; - Báo cáo kết quả thực hiện.	- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các cơ quan liên quan; - Cơ quan tổng hợp: kiểm tra: Sở Nội vụ.	- Kế hoạch CCHC 2022 của các cơ quan, đơn vị: Trước 31/12/2021; - Báo cáo kết quả thực hiện: định kỳ hàng quý hoặc đột xuất theo quy định.
2	Đánh giá, chấm điểm để xác định chỉ số cải cách hành chính, chấm điểm đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	- Báo cáo tự chấm điểm cùng tài liệu kiểm chứng của các cơ quan, đơn vị; - Báo cáo tổng hợp chỉ số CCHC toàn tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ; các sở ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã. - Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ.	- Báo cáo tự chấm điểm cùng tài liệu kiểm chứng của các cơ quan, đơn vị: Trước 25/12/2022; - Báo cáo tổng hợp chỉ số CCHC toàn tỉnh: Quý I/2023.

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện
3	Đổi mới cách thức, đa dạng hóa nội dung, hình thức tuyên truyền về cải cách hành chính, trong đó tập trung đến công khai, minh bạch, giảm thời gian trong giải quyết TTHC, dịch vụ công mức độ 3, 4, tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Hợp đồng tuyên truyền (nếu có); - Hợp đồng nhà in (tờ rơi, quảng cáo...); - Báo cáo kết quả thực hiện.	- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã; Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa; Báo Thanh Hóa; các cơ quan liên quan.	- Hợp đồng tuyên truyền: trong năm 2022; - Báo cáo kết quả thực hiện: định kỳ hàng quý hoặc đột xuất theo quy định.
4	Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra công vụ, kiểm tra cải cách hành chính.	- Kế hoạch thanh tra, kiểm tra; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	- Kế hoạch thanh tra, kiểm tra: Quý I/2022. - Báo cáo kết quả thực hiện: Quý IV/2022.